

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ XÂY DỰNG TSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ XÂY DỰNG TSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TSC TECHNOLOGY SERVICE
CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109355554

3. Ngày thành lập: 29/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 52 ngõ 12 đường 800A, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Thiết kế kiến trúc công trình + Thiết kế quy hoạch xây dựng + Thiết kế xây dựng + Giám sát thi công xây dựng + Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng + Lập dự án đầu tư xây dựng công trình + Tư vấn quản lý chi phí đầu tư, xây dựng công trình + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình + Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu + Đo đạc khảo sát địa hình, địa chất	7110
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, cửa cảng, cửa cống, đập, đê	4291

10.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp trừ: xây dựng nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ, hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng. - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí - Thi công, lắp đặt hệ thống camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp;	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng, chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc + Thử độ ẩm và các công việc thử nước + Chống ẩm các tòa nhà + Chôn chân trụ + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất + Uốn thép	4390
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: + Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến + Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
21.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh dân dụng và vệ sinh công nghiệp	8129

22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
27.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cho thuê hosting, domain	6399
28.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
30.	Quảng cáo	7310
31.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ loại nhà nước cấm)	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị an toàn, thiết bị báo cháy, báo trộm, camera quan sát.	4659
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

47.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ dịch vụ báo cáo tòa án, Trừ hoạt động Đấu giá tài sản, Trừ Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
54.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo nghề: tin học, điện tử, viễn thông, đo lường và điều khiển tự động (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8532
55.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
56.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN ĐỊNH _____ Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 03/12/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 013468334
 Ngày cấp: 03/12/2011 Nơi cấp: C.A TP Hà Nội
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 35, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: A0807, CC Ecolife Tây Hồ, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội